

Số: 733/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 24 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH H**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 760/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Dương Phước D, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 23C đường Đ, phường Đ, thành phố H, tỉnh H.

2. Chị Nguyễn Ngọc Như T, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 08/317 đường Đ, phường T, thành phố H, tỉnh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Dương Phước D và chị Nguyễn Ngọc Như T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T (Nay là phường Đ), thành phố H, tỉnh H vào ngày 26/9/2018. Thời điểm đăng ký có đủ điều kiện kết hôn theo quy định. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại địa chỉ số 23C đường Đ, phường Đ, thành phố H, tỉnh H. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc cho đến năm 2021 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên cuộc sống vợ chồng ngày một căng thẳng mà không có hướng khắc phục. Anh Dương Phước D và chị Nguyễn Ngọc Như T xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên cùng gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh, chị được thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Dương Phước D và chị Nguyễn Ngọc Như T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị.

[2] Về con chung: Anh Dương Phước D và chị Nguyễn Ngọc Như T xác nhận vợ

chồng có 01 con chung là cháu Dương Phước Đ, sinh ngày 09/10/2018. Hiện nay cháu Dương Phước Đ đang ở với anh Dương Phước D. Nay thuận tình ly hôn anh Dương Phước D và chị Nguyễn Ngọc Như T thỏa thuận như sau: Giao cháu Dương Phước Đ, sinh ngày 09/10/2018 cho anh Dương Phước D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Dương Phước Đ trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Dương Phước D không yêu cầu chị Nguyễn Ngọc Như T cấp dưỡng tiền nuôi con chung sau khi ly hôn. Anh Dương Phước D, chị Nguyễn Ngọc Như T tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên cần áp dụng Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận thỏa thuận về nuôi con chung của anh, chị.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Anh Dương Phước D, chị Nguyễn Ngọc Như T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Dương Phước D, chị Nguyễn Ngọc Như T xác nhận vợ chồng không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Dương Phước D, chị Nguyễn Ngọc Như T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 11 năm 2022, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Dương Phước D và chị Nguyễn Ngọc Như T.

- Về con chung: Giao cháu Dương Phước Đ, sinh ngày 09/10/2018 cho anh Dương Phước D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Dương Phước Đ trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Ngọc Như T không cấp dưỡng tiền nuôi con chung sau khi ly hôn.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Dương Phước D, chị Nguyễn Ngọc Như T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Dương Phước D, chị Nguyễn Ngọc Như T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Anh Dương

Phước D, chị Nguyễn Ngọc Như T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí mà anh Dương Phước D và chị Nguyễn Ngọc Như T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004662 ngày 27 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh H. Anh Dương Phước D và chị Nguyễn Ngọc Như T đã nộp đủ lệ phí, nay không phải nộp.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố H;
- Chi cục THADS Thành phố H;
- UBND phường Đông Ba, thành phố H(Anh D, chị T ĐKKH số: 76/2018 ngày 26/9/2018);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự;
- Lưu án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Trọng Cẩn